TÒA ÁNNHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 02 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Chí L**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Hà Thị Th**
Bà **Chung Kim S**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Kim Ư** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*: Ông **Trần Chí Th** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 302/2023/TLST-HS ngày 10/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2023/QĐXXST-HS ngày 04/12/2023 đối với bị cáo:

Lương Thành D (tên gọi khác: **Lương Văn D),** sinh ngày 11/6/1988 tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Kinh 9A, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Liên (đã chết) và bà Trần Thị Sửa, sinh năm 1952; có vợ Trần Thị Tý (đã chết).

*** Tiền án, tiền sự:** Không.

*** Nhân thân:**

+ Ngày 20/10/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 32/2006/HSST, ngày 20/10/2006, đến ngày 09/5/2007 chấp hành xong, đương nhiên được xóa án tích.

+ Ngày 10/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 40 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 35/2009/HSST, ngày 10/7/2009, đã chấp hành xong, đương nhiên được xóa án tích.

Ngày 18/5/2023 thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 14/7/2023 bị khởi tố, bắt bị can để tạm giam theo Lệnh số 69, ngày 14/7/2023 để điều tra (bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2023). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ quan: Bà **Thị H**, sinh năm 1965 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 4, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 123A đường Phan Đăng Lưu, khu phố 3, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 18/5/2023, Lương Thành D đi xe ôm đến nhà của Đoàn Thị Kim Cương (Hương), sinh năm 1956, cư trú tại số 769, tổ 12, ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, do quan biết trong thời gian đi làm thuê cho Cương ở đoàn lô tô, sau đó D nhờ Cương gọi xe ôm cho D đi về nhà tại huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; lúc này Cương đi gọi Nguyễn Văn Linh, sinh năm 1987, ở gần nhà chở D về thì Linh đồng ý, Linh sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu đỏ đen, biển kiểm soát 68E1-102.03, chở D đến thành phố Rạch Giá, trong quá trình đi trên xe do không có tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của anh Linh. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi đến quán cà phê 666 địa chỉ 1332A Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì D rủ vào quán uống nước, Linh đồng ý cùng vào, khi đang ngồi trong quán, D nói dối với Linh cho mượn chìa khóa xe để đi đón bạn ra uống cà phê và mượn tiền trả xe ôm, Linh tưởng thật nên cho D mượn xe. Khi lấy được chìa khóa thì D điều khiển xe đến huyện thoại Sơn, tỉnh An Giang bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 5.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Đối với Linh sau khi cho D mượn xe đợi khoảng 20 phút không thấy quay lại nên đến Công an phường An Bình trình báo.

Ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố đối với Lương Thành D để điều tra. Trong quá trình điều tra, truy tố bị can thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội.

**** Tại bản Kết luận định giá tài sản số 107 ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận như sau:***

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu đỏ đen, biển số 68E1 – 102.03, số máy AEP2204827, số khung RLSBF4611E0303252, sản xuất năm 2014, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 18/5/2023 có giá trị là 7.333.000 đồng.

**** Việc thu giữ đồ vật tài liệu*** : Không

**** Xử lý vật chứng***: Không.

Tại Bản cáo trạng số 313/CT-VKS ngày 09/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lương Thành D (Lương Văn D) về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Thành D (Lương Văn D) về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thành D (Lương Văn D) mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Linh yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền theo kết luận định giá tài sản là 7.333.000 đồng, bị can Lương Thành D đồng ý bồi thường, hiện chưa bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lương Thành D (Lương Văn D) khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào ngày 18/5/2023, Lương Thành D đi xe ôm đến nhà của Đoàn Thị Kim Cương (Hương), tại tổ 12, ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, sau đó nhờ Hương gọi Nguyễn Văn Linh, là người chạy xe ôm, sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu đỏ đen, biển kiểm soát 68E1-102.03, chở D đến thành phố Rạch Giá, do không có tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của anh

Linh. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi đến quán cà phê 666 địa chỉ 1332A Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thì D và Linh vào quán, tại đây D nói dối với Linh cho mượn chìa khóa xe để đi đón bạn ra uống cà phê và mượn tiền trả xe ôm, Linh tưởng thật nên cho D mượn xe. Khi lấy được chìa khóa thì D điều khiển xe đến huyện thoại Sơn, tỉnh An Giang bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 5.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Tài sản D chiếm đoạt qua định giá có giá trị là 7.333.000 đồng.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ. Theo đó, hành vi của bị cáo Lương Thành D (Lương Văn D) đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự*:"Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị; nhưng vì lòng tham, lười lao động chân chính, muốn có tiền nhanh chóng để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả bị cáo đã gây ra, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo được tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương Thành D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo Lương Thành D bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Linh số tiền 7.333.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với bà Thị Hạnh là người đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, màu đỏ đen, biển số 68E1 – 102.03, bà Hạnh xác định đã cho chiếc xe trên cho con rể là Nguyễn Văn Linh nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên bà không có ý kiến cũng như yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lương Thành D (Lương Văn D) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lương Thành D (Lương Văn D) 01 (một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 23/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 584, 585 Bộ luật dân sự 2015;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo Lương Thành D bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Linh số tiền 7.333.000 đồng (bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi trên số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lương Thành D (Lương Văn D) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

BÙI CHÍ LINH